

MÃ ĐỀ
001

Họ tên sinh viên: <u>Nguyễn Văn A</u>	Giám thị 1	Giám thị 2
Số báo danh: <u>12345</u>		
Tên: <u>A</u> Lớp: <u>Y4A</u>		

CHỌN 1 CÂU TRẢ LỜI ĐÚNG NHẤT

1. Ung thư nào sau đây có thể phòng ngừa nguyên nhân, NGOẠI TRỪ
- A. Ung thư phổi **hút thuốc, VGB, C, HPV**
 - ☒ B. Ung thư vú
 - C. Ung thư gan
 - D. Ung thư cổ tử cung
 - E. Tất cả đều đúng
2. Dấu hiệu nào sau đây cho thấy loại ung thư có thể **tầm soát tốt**
- A. Có nguyên nhân được xác định rõ **A để phòng ngừa**
 - B. Có giai đoạn tiền ung thư kéo dài
 - C. Có thể điều trị hiệu quả các tổn thương tiền ung thư
 - ☒ D. Câu B và C đúng
 - E. Tất cả đều đúng
3. Loại ung thư nào thường gặp nhất ở nam giới Việt Nam hiện nay
- ☒ A. Ung thư gan và ung thư phổi
 - B. Ung thư đại tràng và ung thư phổi
 - C. Ung thư gan và ung thư dạ dày
 - D. Ung thư dạ dày và ung thư phổi
 - E. Ung thư dạ dày và ung thư gan
4. Loại ung thư nào sau đây có thể phòng ngừa hiệu quả, tầm soát và phát hiện sớm hiệu quả
- A. Ung thư tuyến giáp
 - B. Ung thư đại tràng
 - C. Ung thư phổi
 - D. Ung thư gan
 - ☒ E. Ung thư cổ tử cung
5. Xét nghiệm nào sau đây **KHÔNG** dùng trong tầm soát ung thư cổ tử cung
- A. Xét nghiệm Pap
 - B. Nhìn trực tiếp cổ tử cung với acid acetic
 - C. Xét nghiệm DNA-HPV
 - ☒ D. Soi cổ tử cung
 - E. C và D đúng

6. Những phụ nữ nào sau đây KHÔNG là đối tượng thuộc khuyến cáo tầm soát ung thư cổ tử cung:
- A. Phụ nữ chưa qua hệ tình dục
 - B. Phụ nữ chưa có gia đình
 - C. Phụ nữ đã cắt tử cung vì CIN3
 - D. Phụ nữ 20 tuổi đã bắt đầu quan hệ tình dục từ 16 tuổi, hiện 20 tuổi
 - E. Tất cả đều đúng
7. Theo khuyến cáo tầm soát ung thư cổ tử cung hiện nay, tuổi bắt đầu tầm soát ung thư cổ tử cung là:
- A. 21 tuổi, bất kể tình trạng quan hệ tình dục
 - B. 21 tuổi, ở người đã có quan hệ tình dục
 - C. 3 năm sau lần quan hệ tình dục đầu tiên, không trễ hơn 21 tuổi
 - D. 26 tuổi, bất kể tình trạng quan hệ tình dục
 - E. 26 tuổi, ở những đã có quan hệ tình dục
8. Cho biết độ nhạy của xét nghiệm Pap truyền thống trong phát hiện bất thường tế bào cổ tử cung là 60%. Xác suất có ít nhất 1 lần xét nghiệm Pap bất thường qua 3 lần liên tiếp làm xét nghiệm Pap ở một người có tế bào bất thường ở cổ tử cung là:
- $6/10 \times 4/10 \times 4/10 \times 3 + 6/10 \times 6/10 \times 4/10 \times 3 + 6/10 \times 6/10 \times 6/10$
- A. 100%
 - B. 96%
 - C. 93,6%
 - D. 90%
 - E. 83%
9. Nguyên nhân ung thư cổ tử cung
- A. Herpes-Simplex virus (HSV)
 - B. Human Papilloma virus (HPV)
 - C. Sinh đẻ nhiều
 - D. Lập gia đình sớm
 - E. Quan hệ tình dục với nhiều người
10. Tổn thương tiền ung thư cổ tử cung
- A. Xuất độ cao nhất là 40-45 tuổi
 - B. CIN 2 có nghĩa là các tế bào dị dạng chiếm 2/3 trên bề dày của lớp biểu mô nhưng chưa xâm lấn màng đáy
 - C. CIN 3 có nghĩa là các tế bào dị dạng chiếm toàn bộ bề dày của lớp biểu mô nhưng chưa xâm lấn màng đáy
 - D. Khả năng diễn tiến thành ung thư cổ tử cung xâm lấn đối với CIN3 là 80% sau 10 năm
 - E. Câu C-D đúng
11. Tình huống thường gặp nhất của ung thư cổ tử cung xâm lấn trên lâm sàng là:
- A. Không có triệu chứng và được phát hiện qua xét nghiệm tầm soát định kỳ
 - B. Xuất huyết âm đạo bất thường
 - C. Huyết trắng kéo dài
 - D. Đau nhức vùng hạ vị
 - E. Tiểu khó, tiểu buốt, tiểu máu
12. Chỉ định tiêm ngừa ung thư cổ tử cung hiện nay ở Việt Nam là
- A. Phụ nữ từ 9-26 tuổi, chưa quan hệ tình dục
 - B. Phụ nữ từ 9-26 tuổi, chưa lập gia đình
 - C. Phụ nữ từ 9-26 tuổi, bất kể tình trạng quan hệ tình dục
 - D. Phụ nữ bất kể độ tuổi, chưa quan hệ tình dục

E. Phụ nữ bất kể độ tuổi, chưa lập gia đình

13. Xét nghiệm Pap có thể báo bất thường có nghĩa là:

A. Cần làm thêm các xét nghiệm chẩn đoán sớm ung thư cổ tử cung

B. Bệnh nhân có thể có ung thư cổ tử cung

C. Bệnh nhân có thể chỉ có tổn thương tiền ung thư cổ tử cung

D. Câu A và B đúng

E. Tất cả các câu trên đều đúng

14. Xét nghiệm nào sau đây là quan trọng nhất trong chẩn đoán xác định ung thư cổ tử cung

A. Siêu âm bụng chậu

B. Chụp CT scan bụng chậu

C. Soi cổ tử cung

D. Sinh thiết cổ tử cung bằng kèm hãm

E. Khoét chóp cổ tử cung

15. Yếu tố nguy cơ của ung thư buồng trứng

A. Dùng thuốc ngừa thai kéo dài

B. Phụ nữ vô sinh, không lập gia đình

C. Quan hệ tình dục với nhiều người

D. Nhiễm HPV các tip nguy cơ cao

E. Câu A và B đúng

16. Phần lớn ung thư nội mạc tử cung xuất phát từ

A. Vùng chuyển tiếp

B. Vùng eo tử cung

C. Thành trước tử cung

D. Đáy tử cung

E. Câu C và D đúng

17. Yếu tố nguy cơ của ung thư nội mạc tử cung

A. Viêm nhiễm phụ khoa

B. Nhiễm HPV

C. Dùng nội tiết thay thế kéo dài sau mãn kinh

D. Cường giáp

E. Câu A và C đúng

18. Dịch tễ học ung thư nội mạc tử cung

A. Là ung thư thường gặp ở các nước đang phát triển hơn các nước phát triển

B. Tuổi trung bình lúc được chẩn đoán thường là 50-55 tuổi

C. Có liên quan đến chế độ dinh dưỡng, béo phì

D. Có liên quan đến hút thuốc lá

E. Câu C và D đúng

19. Yếu tố nào sau đây được xem là yếu tố thuận lợi của ung thư cổ tử cung

A. Human Papilloma virus (HPV) => Nguyên nhân chứ không phải YTNC

B. Sinh đẻ nhiều

C. Quan hệ tình dục với nhiều người

D. Câu B,C đúng

E. Tất cả đều đúng

20. Loại giai phẫu bệnh thường gặp nhất trong ung thư cổ tử cung là

- A. Carcinôm tuyến
- B. Carcinôm tế bào gai**
- C. Carcinôm tế bào nhú
- D. Carcinôm tế bào chuyển tiếp
- E. Carcinôm tế bào sừng

21. Loại giai phẫu bệnh thường gặp nhất của ung thư nội mạc tử cung là:

- A. Carcinôm tuyến dạng nội mạc, biệt hóa cao đến trung bình
- B. Carcinôm tuyến dạng nội mạc, biệt hóa kém
- C. Carcinôm tế bào gai, biệt hóa cao đến trung bình
- D. Carcinôm tuyến dạng nhú
- E. Carcinôm gai - tuyến

?????

22. Đặc điểm ung thư vú, chọn câu sai

- A. Bướu thường ở vị trí 1/3 trên ngoài vú
- B. Carcinôm tiểu thùy ít gặp hơn carcinôm ống tuyến vú
- C. Carcinôm tuyến vú có thể cho di căn hạch thượng đòn
- D. Di căn hạch trong thất được xếp vào di căn xa
- E. Phổi là cơ quan di căn xa thường gặp do nằm kế cận mô vú** (xương)

23. Miêu hiện nào sau đây cho biết sự hiện diện của ung thư vú giai đoạn IV:

- A. Thay đổi viêm trong tuyến vú
- B. Di căn hạch trên đòn cùng bên ???
- C. Bướu xâm lấn lan đến cơ ngực
- D. Bướu xâm nhiễm núm vú
- E. Tất cả đều sai**

=> M1: Di căn xa

24. Ung thư buồng trứng

- A. Thường gặp ở những phụ nữ sinh đẻ nhiều
- B. Có liên quan đến gen BRCA1 và BRCA2
- C. Có liên quan đến tình trạng viêm nhiễm phụ khoa
- D. Rất hiếm gặp ở tuổi chưa dậy thì.
- E. Câu B và C đúng

25. Các yếu tố làm tăng nguy cơ phát triển ung thư vú, ngoại trừ:

- A. Có kinh sớm hoặc mãn kinh muộn
- B. Không sinh con
- C. Tuổi > 30 lúc mang thai đầu tiên
- D. Sảy thai ở 3 tháng đầu hay 3 tháng giữa thai kỳ**
- E. Tiền căn xạ trị vùng ngực

26. Ung thư vú, chọn câu SAI

- A. Là ung thư thường gặp nhất ở phụ nữ tính chung trên toàn thế giới.
- B. Thường gặp ở những nước công nghiệp phát triển hơn những nước đang phát triển
- C. Khó phát hiện sớm do không có triệu chứng lâm sàng**
- D. Có liên quan đến yếu tố gia đình.
- E. Tình huống thường gặp nhất là sờ thấy một khối trong vú.

27. Một phụ nữ 59 tuổi đã mãn kinh 4 năm, đến bác sĩ khám vì tự sờ thấy một mảng trong vú trái khoảng 1 tháng nay, không triệu chứng khó chịu gì. Không tiền căn

DIỄN TIẾN TỰ NHIÊN

- ♦ 14-53% UT tại chỗ sẽ diễn tiến thành xâm lấn sau 10-15 năm
- ♦ Ung thư vú xâm lấn: xâm nhiễm vào mô vú xung quanh, cơ ngực lớn, thành ngực, màng phổi, hoặc xâm lấn ra da
- ♦ Di căn hạch vùng: hạch nách, Rotter, dưới đòn, trên đòn, vú trong
- ♦ Di căn xa: có thể di căn sớm. Thường gặp: Xương, phổi, gan, não....

bệnh nội ngoại khoa. Khám: sờ thấy một khối 2 cm, cứng, giới hạn không rõ, ở trên trong vú trái, ít di động trong mô vú và di động rất ít với thành ngực, không đau. Hạch nách và trên đòn không sờ thấy. Nhũ ảnh không phát hiện bất thường. Bước xử trí tiếp theo thích hợp trên bệnh nhân này?

- A. Chụp MRI vú 2 bên.
- B. Siêu âm tuyến vú
- ☒ C. FNA bướu vú trái
- D. Sinh thiết lõi kim bướu vú trái
- E. Tất cả đều sai

28. Mục đích của việc xét nghiệm ER, PR, HER-2/neu trong ung thư vú nhằm:

- A. Phân loại bướu dưới góc độ sinh học phân tử
- B. Giúp chọn lựa phương pháp điều trị thích hợp
- C. Giúp đánh giá tiên lượng bệnh
- ☒ D. Tất cả các câu đều đúng.
- E. Chỉ có A, C đúng

29. Phụ nữ 30 tuổi đến khám vì đau vú (T), trên chúng tìm thấy tổn thương hành kinh và sau sạch kinh 1 tuần. Bệnh nhân không dùng thuốc, không bệnh lý gì khác. Khám lâm sàng phát hiện một mảng dày 3cm nhũ đầu, ở ¼ trên ngoài vú (T), sưng, thường giảm kích thước sau hành kinh. Cảm nghĩ chẩn đoán trường hợp này?

- A. Ung thư vú
- ☒ B. Thay đổi sợi bọc
- C. Bướu sợi tuyến
- D. Bướu diệp thể
- E. Bướu nhũ

30. Ung thư ở trẻ em có các đặc tính sau đây, ngoại trừ:

- A. Bướu phát triển nhanh
- B. Thời gian ủ bệnh ngắn
- C. Liên quan đến sự phơi nhiễm các tác nhân sinh ung
- D. Có yếu tố gia đình trong 10-15% các trường hợp
- E. Thường gặp nhất là ung thư máu

31. Khi không thể có được chẩn đoán giải phẫu bệnh trên bệnh nhân nghi ngờ ung thư gan, việc chẩn đoán là ung thư gan có thể dựa trên:

- A. Hình ảnh bướu gan trên siêu âm, CT bụng + khối u dưới màng phổi sẽ được trên lâm sàng
- B. Hình ảnh bướu gan trên siêu âm, CT bụng + xét nghiệm HbsAg hoặc Anti-HCV dương tính mạnh
- ☒ C. Hình ảnh bướu gan trên siêu âm, CT bụng + AFP huyết thanh > 400ng/ml
- D. Xét nghiệm HbsAg hoặc Anti-HCV dương tính mạnh + AFP huyết thanh dương tính
- E. Tất cả đều sai

32. Tình huống lâm sàng nào sau đây ở ung thư phổi chứng tỏ bệnh ở giai đoạn sớm

- A. Bệnh nhân khàn tiếng
- B. Bệnh nhân có hội chứng tĩnh mạch chủ trên
- C. Bệnh nhân có hội chứng Horner
- D. Bệnh nhân có hội chứng Pancoast
- ☒ E. Tất cả đều sai

Giai đoạn muộn rồi!

33. Chọn câu đúng khi nói về giải phẫu bệnh của ung thư phổi:

- A. Carcinôm tuyến thường xuất hiện ở vùng trung tâm của phổi

- B. Carcinôm tế bào gai là giai đoạn bệnh thường gặp nhất.
 C. Carcinôm tế bào lớn có nguồn gốc từ tế bào thần kinh trung ương.
 D. Carcinôm ở phổi xuất phát từ biểu mô phủ tạng.
 E. Carcinôm tế bào nhỏ có tính xâm lấn cao hơn các loại carcinôm.

34. Phương pháp điều trị chủ yếu trong ung thư phổi tế bào nhỏ là:
 A. Hóa trị
 B. Xạ trị
 C. Liệu pháp nhắm trúng đích
 D. Phẫu thuật
 E. Tất cả các phương pháp trên

35. Bệnh nhân nam, 53 tuổi, đi khám vì sụt 3kg 2 tháng. Tiền căn: hút thuốc lá 20 gói/năm. Không bệnh lý nội ngoại khoa. CTScan ngực có sang thương như hình bên. Phương tiện nào được ưu tiên sử dụng để xác định bản chất sang thương phổi?

- A. Xét nghiệm đàm tìm tế bào lạ.
 B. Nội soi phế quản
 C. ENA xuyên thành ngực
 D. Nội soi màng phổi
 E. Nội soi trung thất



36. Loại ung thư thường gặp nhất ở trẻ em là:

- A. Bướu nguyên bào gan
 B. Ung thư máu
 C. Bướu nguyên bào xương
 D. Ung thư não
 E. Bướu nguyên bào tủy

37. Triệu chứng thường gặp nhất của ung thư thực quản:

- A. Nôn ói
 B. Khàn tiếng
 C. Nuốt nghẹn, nuốt khó
 D. Hạch cổ to dần
 E. Nuốt đau

38. Tổn thương triệu chứng nào sau đây không phải là triệu chứng của ung thư phổi?

- A. Hội chứng Cushing
 B. Ngón tay dùi trống
 C. Hội chứng Horner
 D. Tăng tiết ADH không thích hợp
 E. Bệnh thần kinh ngoại vi

39. Phương tiện nào sau đây dùng để tiết lộ ung thư đại trực tràng đã được chứng minh có hiệu quả trong những thử nghiệm lâm sàng gần đây nhất có nhóm chứng?

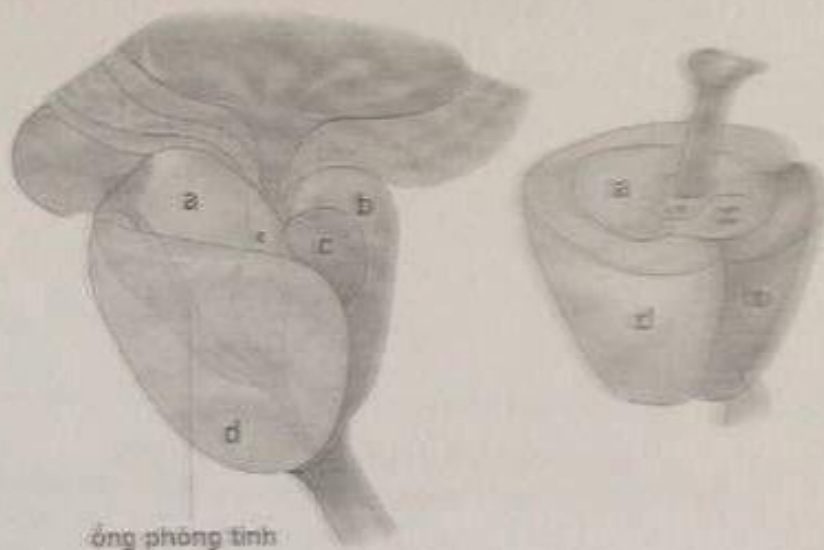
- A. Tìm máu ẩn trong phân
 B. Nội soi đại tràng sigma bằng ống soi mềm
 C. Chụp cắt quang lớp không đại tràng với barium

hội chứng cận ung

Hội chứng Horner bao gồm các triệu chứng sụp mí, co đồng tử, và giảm tiết mồ hôi do rối loạn chức năng giao cảm cổ

- D. Nón sợi không dài trắng
E. Nón sợi áo không dài trắng
40. AFP (Alpha fetoprotein) tăng ca ở trong:
- ☒ A. Carcinôm tế bào gan
B. Carcinôm đường mật trong và ngoài gan
C. Sarcom mạch máu ở gan
D. Huyết ngưng tụ bào gan
E. Tất cả các câu trên đều đúng
41. Tại Âu-Nhĩ, ung thư gan thường liên quan đến yếu tố:
- ☒ A. Viêm gan, viêm gan B, C
B. Dùng thuốc aflatoxin trong ngũ cốc bị nhiễm nấm mốc
C. Xơ gan do rượu và các bệnh lý chuyển hóa
☒ D. Chưa yếu tố nào đều đúng
E. Câu A và C, đúng
42. Đặc điểm của ung thư đường vật
- A. Tình huống lâm sàng thường gặp nhất là tiểu tiện nhất
B. Đại thể thường gặp nhất là sang thương dạng loét ở quai đầu
C. Giải phẫu bệnh thường gặp là carcinôm tuyến tiết nhầy
D. Bệnh thường diễn tiến tại chỗ tại vòng, ít di căn xa
E. Di căn hạch vùng: hạch bẹn, hạch chậu ngoài, chậu trong.
43. Bệnh nhân nam, 28 tuổi, đến khám vì sờ thấy bướu ở vùng búi (P). Siêu âm phát hiện khối echo kém 3cm trong tinh hoàn (P) nghi bướu. Dấu hiệu sinh học nào được xét nghiệm trong trường hợp này?
- A. AFP, CEA và LDH
B. AFP, β -HCG và LDH
C. β -HCG, PSA và CEA
D. LDH, β -HCG và CA 125
E. Tất cả đều sai
44. Sau khi có kết quả xét nghiệm, để xác định bản chất bướu trong tinh hoàn (P), đi cần làm tiếp theo:
- A. FNA bướu tinh hoàn (P)
B. Cắt nạo tinh hoàn (P) qua ngã búi
C. Sinh thiết nạo phần bướu tinh hoàn (P)
D. Cắt trọn tinh hoàn (P) qua ngã bẹn
E. Sinh thiết lõi kim bướu tinh hoàn (P)
45. Trường hợp trên sẽ được xếp vào loại bướu tế bào mầm tinh hoàn nếu có giải p bệnh là, ngoại trừ:
- a. Bướu tế bào Leydig
b. Seminôm
c. Bướu túi noãn hoàng
d. Carcinôm phổi
e. Carcinôm đệm ruột
46. Các thuốc điều trị tại chỗ trên da có hiệu quả đối với sang thương loại nào
- A. Dày sừng da do ánh sáng
B. Carcinôm tế bào đáy của da
C. Carcinôm tế bào gai của da
D. Carcinôm tuyến bã của da

67. Quan sát hình vẽ giải phẫu tuyến tiền liệt, hãy cho biết: carcinôm tuyến tiền liệt thường gặp nhất ở vị trí nào? Các lựa chọn a,b,c,d,e tương ứng với các phần đó trong hình vẽ.



68. Người ta không lựa chọn xạ trị là mô thức điều trị hỗ trợ cho loại ung thư nào?

- A. Carcinôm ống tuyến vú
- B. Carcinôm tế bào gai cổ tử cung
- ☒ C. Carcinôm tuyến đại tràng (P)
- D. Carcinôm tế bào gai dương vật
- E. Carcinôm tuyến trực tràng thấp

69. Tầm soát ung thư dạ dày đạt hiệu quả rất cao ở quốc gia nào?

- A. Hàn Quốc
- ☒ B. Nhật Bản
- C. Hoa Kỳ
- D. Ấn Độ
- E. Hà Lan

70. Điểm giống nhau giữa ung thư trực tràng thấp và ung thư ống hậu môn?

- ☒ A. Đi cầu ra máu là triệu chứng thường gặp nhất.
- B. Giải phẫu bệnh thường gặp là carcinôm tuyến.
- C. Xếp hạng yếu tố bướu (T) dựa vào độ xâm lấn thành ruột.
- D. Phẫu thuật Miles là mô thức điều trị quan trọng nhất.
- E. Tất cả đều đúng.

--HẾT--